

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HSST
Ngày 15/07/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Xá, bà Lý Thị The.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên tòa:
Ông: Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2022/TLST-HS, ngày 02/06/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 01/07/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng Văn Chuẩn; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1996, tại huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Vàng Văn B, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu và con bà: Lò Thị Ph, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2022 đến nay tại xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Họ và tên: Vàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1997; Tại huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12;

Con ông: Vàng Văn , sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: bản Nậm H xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu và Lò Thị Ph, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lý Mì L, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2022 đến nay tại xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV IEC-1- Người đại diện ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964, địa chỉ: T12, phường Văn Q, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có lý do.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung K, sinh 1980, trú tại khu ph 7, thị trấn Mường T - Mường T - Lai Châu. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Ông Đậu Phi Th, sinh năm 1981, trú tại bản Nậm Ph, xã Nậm Kh, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Anh Tòng Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại bản H, xã Quài T, huyện Tuần Giá, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2021, Vàng Văn Ch, sinh năm 1996 cùng em trai là Vàng Văn T, sinh năm 1997, cùng trú tại bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu cùng nhau đi mỗi người một xe mô tô lên khu vực giáp ranh ba xã Mường T, Nậm Kh và P Ủ mục đích để tìm cây chuối. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Ch và T đến khu vực gần trạm điện hạ thế (số 23) thuộc thủy điện Nậm H 1- tại bản Nậm Ph xã Nậm Kh, huyện Mường T (*Thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV IEC-1*). Ch phát hiện trạm điện hạ thế chưa đấu nối dây điện nên nảy sinh ý định chặt dây cáp điện lấy lõi đồng để bán lấy tiền tiêu xài. Ch nói với T: “*Em ở đây xem người đi lại, để anh vào xem có gì lấy được không?*”. T đồng ý và đứng canh giới, còn Ch cầm 01 con dao và 01 chiếc cò lê-19 để trong cốp xe mô tô đi vào trạm điện hạ thế. Ch trèo lên trạm hạ thế thì phát hiện có 07 sợi dây cáp điện nối từ ti sứ xuống hộp phân phối điện bên dưới của trạm hạ thế. Ch dùng cò lê vặn ốc vít tháo 07 đầu nối dây cáp điện với ti sứ, nhưng chỉ tháo được 06 đầu dây, còn 01 đầu dây không tháo được do ốc vít bị trơn ren không vặn được. Do tủ phân phối điện bị khóa, để lấy được dây cáp điện Ch dùng dao chặt đứt các sợi dây ở bên ngoài ngay tại vị trí tiếp giáp với tủ phân phối điện. Sau khi chặt được 03 đoạn dây cáp điện (*Các sợi dây được đánh số 2, 3, 7 trong quá trình khám nghiệm hiện trường*) Chuẩn mang ra chỗ T đợi. Sau đó, Ch và T cuộn các dây điện lại để lên xe mô tô của Ch, đi được khoảng 01 km Ch và T dừng lại dùng dao tách vỏ nhựa của 03 đoạn dây cáp điện vút xuống tà luy âm, còn lõi dây đồng Ch và T cho vào bao tải nhét được bên đường đặt lên xe mô tô của Ch sau đó cả hai tiếp tục đi chặt cây chuối để về nhà. Khi về đến trung tâm bản Nậm Ph, xã Nậm Kh, Ch và T gặp anh Nguyễn Trung K, sinh 1980, trú tại khu ph 7, thị trấn Mường T đang thu mua sắt vụn nên

Ch đem số lõi dây đồng vào hỏi bán cho anh K, anh K hỏi về nguồn gốc dây đồng. Ch nói: *“Bọn em làm trong thủy điện nên nhặt được”*, còn T đứng ở vị trí dựng xe đợi. Sau khi thỏa thuận xong, Ch đã đồng ý bán dây đồng cho anh K với giá 115.000 đồng/ kg; số dây đồng sau khi cân được 11 kg nên anh K đã đưa cho Ch số tiền 1.260.000 đồng. Bán dây đồng xong, Ch và T tiếp tục đi về nhà và Ch đã chia cho T số tiền 600.000 đồng. Số tiền bán dây đồng Ch và T tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ trưa ngày 24/12/2021, Ch một mình điều khiển xe mô tô của Ch tiếp tục đi chặt cây chuối ở gần trạm điện hạ thế (số 23) thuộc thủy điện Nậm H 1 tại bản Nậm Ph, xã Nậm Kh, huyện Mường T. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi lấy được cây chuối, Ch để xe mô tô cách trạm điện hạ thế khoảng 20 mét rồi đi vào trạm điện hạ thế dùng dao chặt được 03 đoạn dây cáp điện (*sợi dây được đánh số 4, 5, 6 trong quá trình khám nghiệm hiện trường*). Sau khi chặt được 03 đoạn dây, Ch đem ra khu vực đồi cách trạm điện hạ thế khoảng 400 mét dùng dao tách phần vỏ nhựa bên ngoài vút vào bụi cỏ gần đó rồi lấy dây đồng cho vào bao tải mà Ch đem theo từ trước chở về nhà. Về đến nhà Ch gọi điện cho Nguyễn Trung K để hỏi bán dây đồng, anh K đồng ý mua (*Ch không nói cho anh K biết nguồn gốc dây đồng do trộm cắp mà có*). Sau đó, Ch rủ T đi xuống huyện chơi và được T đồng ý, Ch đặt bao tải chứa lõi dây đồng ở phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở T đi xuống huyện (*Ch không nói cho T biết về việc Ch trộm cắp lõi đồng để mang đi bán*). Khi Ch chở T đến trước cửa nhà K, Ch bảo T ở ngoài đợi, còn Ch mang bao đựng lõi dây đồng bán cho anh K, sau khi cân lõi dây đồng được 11,8 kg và K đưa cho Ch 1.420.000 đồng nhận được tiền Ch và T đi về nhà. Sau đó, Ch đưa cho T 500.000 đồng nhưng không nói cho T biết về nguồn gốc số tiền có được, số tiền bán dây đồng Ch và T tiêu xài cá nhân hết.

Trưa ngày 28/12/2021, Ch tiếp tục một mình điều khiển mô tô lên trạm điện hạ thế (số 23) thuộc thủy điện Nậm H 1 tại bản Nậm Ph xã Nậm Kh, huyện Mường T với mục đích trộm cắp dây cáp điện. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Ch đang chặt đoạn dây cáp điện (*sợi dây được đánh số 1 trong quá trình khám nghiệm hiện trường*) thì bị anh Tòng Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại bản Nậm H, xã Nậm Kh, huyện Mường T (*là công nhân của thủy điện Nậm H I*) phát hiện có người chặt dây điện. Anh Đ đã vào lán công trình để cùng anh Đậu Phi Th, sinh năm 1981, trú tại bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T và anh Vàng Văn H, sinh năm 1995, trú tại bản Mường T, xã Mường T cùng đi xe mô tô đến trạm điện hạ thế của thủy điện Nậm H I. Sau khi vừa chặt xong đoạn dây cáp điện, Ch nghe có tiếng xe mô tô đi đến nên Ch đã vút đoạn dây cáp điện vừa chặt được xuống chân cột điện rồi chạy trốn vào bụi cỏ gần đó. Khi anh Th, Đ và H đi vào trạm điện hạ thế để kiểm tra thì phát hiện có 01 đoạn dây điện đã bị chặt đang đặt dưới chân cột điện và xung quanh trạm điện hạ thế có 01 xe mô tô Honda Wave alpha biển kiểm soát 25M1 - 066.78, xung quanh không có ai nên anh Th, H và Đ đã mang dây cáp điện và 01 xe mô tô về lán công trình (*cách trạm điện hạ thế khoảng 100 mét*). Do không có xe đi về nhà nên Ch đã xuống lán công trình để xin xe mô tô, đồng thời thừa nhận việc Ch vừa chặt trộm đoạn dây cáp điện tại trạm điện hạ thế nói trên nên anh Th đã điện

thoại báo tin cho Công an xã Nậm Kh. Công an xã Nậm Kh đã đến hiện trường lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐDGTS ngày 27/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè kết luận:

- Dây cáp điện mất trộm ngày 16/12/2021:

+ 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 1X240 dài 2,61m, bị mất trộm ngày 16/12/2021 trị giá 1.085.238 đồng;

+ 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 1X240 dài 2,45m, bị mất trộm ngày 16/12/2021 trị giá 1.018.710 đồng;

+ 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 1X150 dài 2,6m, bị mất trộm ngày 16/12/2021 trị giá 660.712 đồng.

Tổng 03 dây cáp điện Chuẩn và Tương lấy trộm ngày 16/12/2021 trị giá là 2.764.660 đồng (*hai triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*);

- Dây cáp điện mất trộm ngày 24/12/2021:

+ 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 1X240 dài 2,44m, bị mất trộm ngày 24/12/2021 trị giá 1.014.552 đồng;

+ 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 1X240 dài 2,54m, bị mất trộm ngày 24/12/2021 trị giá 1.056.132 đồng;

+ 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 1X240 dài 2,6m, bị mất trộm ngày 24/12/2021 trị giá 1.081.080 đồng; Tổng 03 dây cáp điện Chuẩn lấy trộm ngày 24/12/2021 trị giá là: 3.151.764 (*ba triệu một trăm năm mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng*);

- Dây cáp điện mất trộm ngày 28/12/2021: 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 1X240 dài 2,7m, bị mất trộm ngày 28/12/2021 trị giá 1.122.660đ (*một triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*).

Cáo trạng số 54/ CT- VKS-MT ngày 31/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố các bị cáo Vàng Văn Ch và Vàng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử, tuyên các bị cáo: Vàng Văn Ch và Vàng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo: Vàng Văn Ch từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng Tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo: Vàng Văn T từ 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng Tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày

02/5/2022 các bị can Vàng Văn Ch và Vàng Văn T đã **tự nguyện** bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho **bị hại** Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV IEC-1. Ngoài ra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Thu giữ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh - đen, biển kiểm soát 25M1 - 066.78; 01 con dao tông có tổng chiều dài 50cm, thân dao bằng kim loại lưỡi dao bị sứt mẻ, chuôi dao bằng gỗ dài 20,5cm; 01 đoạn dây cáp điện dài 2,7m (*Trong đó: một đầu gắn đầu cốt bằng kim loại có vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu Cu/XLPE/PVC 1x 240, tiếp giáp với lớp vỏ màu đen có 01 lớp vỏ nhựa màu trắng*); 04 bu lông, 02 len của bu lông, 01 ốc vít; 15 đoạn dây đồng đã được gấp cuộn lại, tổng khối lượng 11,8 kg; 03 đoạn vỏ nhựa màu đen (*có chiều dài lần lượt là 2,44m; 2,54m; 2,60m*) bên ngoài vỏ có chữ Cu/XLPE/PVC 1x 240; 03 đoạn vỏ nhựa màu trắng (*có chiều dài lần lượt là 2,44m; 2,54m; 2,60m*); 01 chiếc cờ lê-19. Hiện Cơ quan CSĐT đã nhập kho vật chứng và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhất trí với bản luận tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Vàng Văn Ch, Vàng Văn T, đều trú tại bản Nậm H, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu,

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản: Hồi 14 giờ ngày 16/12/2021, tại trạm điện hạ thế (số 23) của thủy điện Nậm H I, tại bản Nậm Ph, xã Nậm Kh, huyện Mường T, **thuộc sở hữu hợp pháp của** Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV IEC-1, Vàng Văn Ch và Vàng Văn T đã cùng nhau trộm cắp 03 đoạn dây cáp điện trị giá 2.764.660 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong vụ án này, Vàng Văn Ch và Vàng Văn T là đồng phạm với nhau, trong đó Ch là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn T là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội.

Vào Hồi 13 giờ ngày 24/12/2021, cũng tại trạm điện hạ thế (số 23) nêu trên, một mình Vàng Văn Ch đã trộm cắp được 03 đoạn dây cáp điện trị giá 3.151.764 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tuy Vàng Văn T không trực tiếp đi lấy trộm cùng với Chuẩn nhưng sau khi bán được tiền Ch đã chia tiền cho Tường 500.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Hành vi các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo đã trộm cắp: 03 đoạn dây cáp điện trị giá 2.764.660 đồng; 03 đoạn dây cáp điện trị giá 3.151.764 đồng.

Mục đích tiêu sài cá nhân. vì vậy các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố các bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi các bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về tiền án, tiền sự đối với các bị cáo: Không. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Ch điểm g khoản 1 Điều 52 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vàng Văn Ch và Vàng Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vàng Văn Ch. HĐXX áp dụng điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vàng Văn T.

[5] Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Đối với Chuẩn là người chủ mưu đã rủ T cùng đi trộm cắp tài sản, Ch là người trực tiếp lấy dây cáp điện, T là người giúp sức. Như vậy Ch và T là đồng phạm trong vụ án. HĐXX căn cứ áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS.

[6] Hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 173 BLHS các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị các cáo khó

khẩn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, ngày 02/5/2022 các bị cáo Vàng Văn Ch và Vàng Văn T đã **tự nguyện** bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho **bị hại** Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV IEC-1. Ngoài ra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh - đen, biển kiểm soát 25M1 - 066.78, chiếc xe mô tô là của bị cáo Ch không liên quan đến vợ bị cáo, bị cáo đã dùng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội chở dây cáp điện đi bán lấy tiền tiêu xài, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vật chứng tịch thu tiêu hủy:

01 con dao tông có tổng chiều dài 50cm, thân dao bằng kim loại lưỡi dao bị sứt mẻ, chuôi dao bằng gỗ dài 20,5cm;

01 đoạn dây cáp điện dài 2,7m *(Trong đó: một đầu gắn đầu cốt bằng kim loại có vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu Cu/XLPE/PVC 1x 240, tiếp giáp với lớp vỏ màu đen có 01 lớp vỏ nhựa màu trắng);*

04 bu lông,

02 len của bu lông,

01 ốc vít;

01 chiếc cờ lê-19.

15 đoạn dây đồng đã được gấp cuộn lại, tổng khối lượng 11,8 kg;

03 đoạn vỏ nhựa màu đen *(có chiều dài lần lượt là 2,44m; 2,54m; 2,60m)* bên ngoài vỏ có chữ Cu/XLPE/PVC 1x 240;

03 đoạn vỏ nhựa màu trắng *(có chiều dài lần lượt là 2,44m; 2,54m; 2,60m).*

[9] Án phí hình sự sơ thẩm:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vàng Văn Ch và Vàng Văn T gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo.

[10] Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: **Vàng Văn Ch, Vàng Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo: **Vàng Văn Ch 01** (một) năm **06** (sáu) tháng Tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo: **Vàng Văn T 01** (một) năm **03** (ba) tháng Tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

+Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh - đen, biển kiểm soát 25M1 - 066.78 của Vàng Văn Ch.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tông có tổng chiều dài 50cm, thân dao bằng kim loại lưỡi dao bị sứt mẻ, chuôi dao bằng gỗ dài 20,5cm;

01 đoạn dây cáp điện dài 2,7m; 04 bu lông, 02 len của bu lông, 01 ốc vít;

15 đoạn dây đồng đã được gập cuộn lại, tổng khối lượng 11,8 kg;

03 đoạn vỏ nhựa màu đen (có chiều dài lần lượt là 2,44m; 2,54m; 2,60m) bên ngoài vỏ có chữ Cu/XLPE/PVC 1x 240; 03 đoạn vỏ nhựa màu trắng (có chiều dài lần lượt là 2,44m; 2,54m; 2,60m); và 01 chiếc cờ lê-19.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn Ch là 200.000 đồng và bị cáo Vàng Văn T là 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T – THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Các Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lò Thị Chiến

